

## QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 915/LĐTBXH-QĐ NGÀY 30 THÁNG 7 NĂM 1996 VỀ VIỆC BAN HÀNH TẠM THỜI DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM VÀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 7/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 26/3/1994;
- Sau khi có ý kiến của Bộ Y tế tại Công văn số 6195/VS ngày 29/7/1996.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản danh mục tạm thời: "Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm" và "Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm".

**Điều 2.-** Người lao động làm các nghề, công việc nói ở Điều 1, được thực hiện các chế độ Bảo hộ lao động, Tiền lương và Bảo hiểm xã hội quy định tại Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 3.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

## DANH MỤC

NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM  
(Kèm theo Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 1996)  
1- KHAI THÁC MỎ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Khai thác mỏ hầm lò	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, CO2.
2	Sấy, nghiền, trộn, đóng gói, vật liệu nổ.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, ồn, bụi và hoá chất độc (TNT, Cl2, Licacmon...).
3	Lái máy xúc dung tích gầu từ 8m3 trở lên	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
Điều kiện lao động loại V		
4	Sửa chữa cơ điện trong hầm lò	- Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, tư

		thể lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi than.
5	Vận hành trạm quạt khí nén, điện, diesel, trạm xạc ắc quy trong hầm lò.	- Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
6	Thợ sắt, thợ thoát nước trong hầm lò.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và CO2.
7	Lái, phụ lái đầu máy xe lửa chở than.	- Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
8	Vận tải than trong hầm lò.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
9	Đo khí, đo gió, trực cửa gió, trắc địa KCS trong hầm lò.	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của ồn, nóng, bụi.
10	Chỉ đạo kỹ thuật trực tiếp trong hầm lò.	- Giải quyết nhiều công việc phức tạp, nơi làm việc nóng, bụi và nguy hiểm.
11	Thủ kho mìn trong hầm lò.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, ảnh hưởng của ồn, nóng và bụi.
12	Lấy mẫu, hoá nghiệm phân tích than.	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi, CO và các hoá chất độc khác.
13	Làm và sửa chữa đường mỏ	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và ồn.
14	Vận hành máy khoan super, khoan sông đơ, khoan đập cấp trên các mỏ lộ thiên.	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và rung lớn.
15	Bắn mìn lộ thiên	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và khí NO2.
16	Khai thác đá thủ công.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, bụi và ồn, dễ mắc bệnh nghề nghiệp.
17	Lái, phụ xe, áp tải xe chở vật liệu nổ cả bụi, ồn và rung.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động.
18	Thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ máy tàu vận tải thủy chở vật liệu nổ	- Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động của sóng nước, ồn và rung.
19	Bảo quản, bốc xếp vật liệu nổ	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, khí độc.
20	Thử nổ.	- Làm việc ngoài trời, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và NO2.
21	Lái máy gạt, ủi có công suất từ 180 CV trở lên.	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của bụi, ồn cao và rung mạnh.

## 2. THƯƠNG MẠI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	

1	Đo tính, bảo quản, giao nhận xăng, trong hang hầm.	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dầu dưỡng khí, chịu tác động của xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
2	Vận hành máy bơm xăng, dầu trong hang hầm.	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của tiếng ồn cao và hơi xăng, dầu.
3	Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị và bể xăng, dầu trong hang hầm	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn, xăng và dầu.
4	Tái sinh, pha chế dầu bằng phương pháp thủ công.	- Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của xăng, dầu và các hoá chất độc.
5	Sĩ quan, thuyền viên tàu chở xăng, dầu trên biển.	- Chịu tác động của sóng nước, ồn, rung và xăng, dầu.
6	Giao, nhận xăng, dầu trên biển.	- Chịu tác động của sóng gió, rung, ồn cao và hơi xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
7	Xúc rửa, hàn, tẩy rỉ, sơn các bể xăng, dầu loại lớn.	- Làm việc trong thùng kín, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của xăng, dầu, nóng, ồn, bụi và hoá chất trong sơn.
8	Vận hành máy bơm xăng, dầu có áp lực từ 50kg/cm <sup>2</sup> trở lên	- Chịu tác động của ồn cao, rung và xăng, dầu nồng độ rất cao.
9	Bơm, rót, đóng bình axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , HCl	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hoá chất độc mạnh, nguy hiểm

### 3. PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, phát thanh FM có tổng công suất từ 40 KW trở lên hoặc có tổng công suất từ 20 KW trở lên đặt ở núi cao trên 1000 m	- Thường xuyên làm việc trong môi trường điện từ trường cao tần và siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Chịu tác động của tiếng ồn cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh có tổng công suất 1000KW trở lên	- Công việc căng thẳng, thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường cao tần, siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần và tiếng ồn.
3	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình cao từ 100 m trở lên.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc và nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của điện từ trường.
	Điều kiện lao động loại V	
4	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình cao từ 30m	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao

	đến dưới 100 m.	động gò bó, chịu tác động của điện từ trường.
5	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh MW, SW có tổng công suất 200 KW đến dưới 1000 KW	- Công việc căng thẳng, chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần và tiếng ồn.
6	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, máy phát thanh FM có tổng công suất từ 10 KW đến dưới 40 KW.	- Công việc căng thẳng, thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường cao tần và siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều.

#### 4. NGÂN HÀNG:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Sản xuất lô in tiền	- Chịu tác động của nhiệt độ cao và nhiều loại hoá chất độc bảng A, nguy hiểm.
2	Sản xuất bản in tiền.	- Chịu tác động của axit cromic, axit sunfuric vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
3	Vận hành máy in tiền, máy in xổ số cào.	- Chịu tác động của tiếng ồn cao và nhiều loại hoá chất độc mạnh vượt tiêu chuẩn cho phép.
4	Xử lý nước thải nhà máy in tiền.	- Chịu tác động của nhiều loại hoá chất độc mạnh như: axit sunfuric, a xít cromic, fery xianua
5	Thủ kho và phụ kho tiền Ngân hàng Trung ương (kho có diện tích từ 2000m <sup>2</sup> trở lên).	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc kém thông thoáng (O <sub>2</sub> thấp hơn tiêu chuẩn cho phép nhiều) chịu tác động của hoá chất chống mối, mọt và CO <sub>2</sub> .
6	Tiêu huỷ tiền rách nát	- Nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi (tạp chất, nấm và vi khuẩn gây bệnh).

#### 5. DỰ TRỮ QUỐC GIA:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Phun thuốc phòng và diệt côn trùng trong các kho dự trữ	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của nhiều loại hoá chất độc mạnh (như Malathion Sumithion, nhôm phốt phát...).

#### 6. Y TẾ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ người nhiễm HIV, AIDS.	- Công việc rất nguy hiểm, nguy cơ lây nhiễm cao bệnh không có khả năng

		cứu chữa, căng thẳng bệnh nhân thần kinh tâm lý.
2	Giải phẫu bệnh lý đại thể, liệt xác, ướp xác, khám nghiệm tử thi và vệ sinh nhà xác.	- Thường xuyên tiếp xúc với xác chết, các vi khuẩn có hại và các hoá chất độc, căng thẳng thần kinh tâm lý.
	Điều kiện lao động loại V	
3	Giải phẫu bệnh lý vi thể, chuyên trách kiểm nghiệm độc chất pháp y.	- Thường xuyên tiếp xúc với các phủ tạng nhiễm bệnh, hơi thở và các hoá chất độc.
4	Đứng máy, phụ máy, chuyên sửa chữa, kiểm chuẩn máy X quang, máy chiếu xạ; sử dụng máy cobalt, kim radium và các chất phóng xạ khác để điều trị và chẩn đoán bệnh.	- Tiếp xúc với bức xạ ion hoá vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều và các nguồn lây nhiễm.
5	Chuyên sửa chữa kiểm chuẩn máy hút đờm, mũi.	- Thường xuyên tiếp xúc với chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao.
6	Trực tiếp khám, điều trị, xét nghiệm, phục vụ bệnh nhân phong, tâm thần, lao.	- Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
7	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ bệnh nhân truyền nhiễm.	- Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
8	Mổ, phụ mổ, gây mê hồi sức; chuyên cấp cứu, theo dõi hồi sức sau mổ.	- Công việc nặng nhọc, rất căng thẳng thần kinh tâm lý, làm việc không kể ngày đêm.
9	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ trẻ sơ sinh bệnh lý.	- Công việc nặng nhọc, bận rộn, căng thẳng trong suốt ca làm việc vì phải theo dõi liên tục hiện tượng bất thường của trẻ sơ sinh mắc bệnh hiểm nghèo.
10	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ bệnh nhân ung thư, bông, xuất huyết não, liệt, chấn thương cột sống, sọ não, trẻ em bại não.	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với mủ, phân, nước tiểu bắn thiu, hơi thở.
11	Chuyên xét nghiệm bệnh tối nguy hiểm (dịch tả, dịch hạch, viêm gan, viêm não, HIV và các bệnh lạ nguy hiểm khác).	- Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hoá chất độc, vi sinh vật gây bệnh tối nguy hiểm có nguy cơ lây nhiễm cao.
12	Diệt chuột, côn trùng và vi khuẩn gây bệnh.	- Thường xuyên tiếp xúc với ổ bệnh, dịch nguy hiểm và hoá chất độc mạnh.

#### 7. NÔNG NGHIỆP:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Phun thuốc bảo vệ thực vật.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc với hoá chất bảo vệ thực vật vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
2	Khai thác mỏ cao su.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng

		nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của hoá chất trừ sâu.
3	Chế biến mủ cao su.	- Nơi làm việc ẩm ướt, công việc thủ công, rất nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn lớn và các hoá chất độc như NH <sub>3</sub> , axit axêtic, axit focmic.
4	Chăm sóc ngựa đực giống.	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với phân, rác và các vi sinh vật gây bệnh.

#### 8. LÂM NGHIỆP:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại V		
1	Chặt hạ gỗ bằng cơ giới.	- Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của rung, ồn và bụi.
2	Chặt hạ thủ công (gỗ, song, mây, tre nứa)	- Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.
3	Cưa, xẻ gỗ tại cội bằng thủ công.	- Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
4	Lăn gom gỗ, bốc xếp gỗ thủ công.	- Lao động ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.
5	Vận xuất gỗ bằng voi, trâu từ rừng ra bãi một	- Làm việc ngoài trời, ở các địa hình đồi, núi dốc, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
6	Đóng cốn, xuôi bè mảng trên sông, suối.	- Làm việc ngoài trời trên sông, suối, công việc thủ công, nặng nhọc, rất nguy hiểm.
7	Nấu keo phenol, urefoc.	- Chịu tác động của nóng và các hoá chất độc mạnh.
8	Sản xuất thuốc chống mối, mọt.	- Lao động thủ công, tiếp xúc với hoá chất độc mạnh như DDT, Asen...
9	Ngâm tẩm gỗ phòng chống mối, mọt bằng hoá chất.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động động của các hoá chất độc mạnh như Asen, DDT, 666, focmon...
10	Lái xe vận tải chuyên dùng, có trọng tải từ 10 tấn trở lên chở gỗ từ bãi I ra bãi II.	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
11	Khai thác nhựa thông.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm.

#### 9. THUY LỢI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại V		
1	Nổ mìn khai thác, phá đá nền móng công trình.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của

		bụi, ồn và khí NO <sub>2</sub>
2	Thủy thủ, thuyền viên, kỹ thuật viên thợ điện, thợ máy tàu công trình thủy lợi.	- Thường xuyên lưu động, công việc rất nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn cao và rung.

10. CƠ YẾU:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Nấu lò, nấu sơn tổng hợp, keo quét, gắn, phủ các loại tài liệu mật mã.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng và các hoá chất độc.

11. CƠ KHÍ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Nấu hợp kim chì, thiếc đúc các chi tiết toa xe lửa.	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt và hơi chì vượt tiêu chuẩn cho phép.

12. XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ KHO TÀNG BỀN BÃI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại V	
1	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công rất nặng nhọc.

**DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM**  
(Kèm theo Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 1996)

1. KHAI THÁC MỎ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại IV	
1	Sửa chữa cơ điện trên các mỏ lộ thiên.	- Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, dầu mỡ và bụi.
2	Vận hành máy bơm nước dưới moong	- Chịu tác động của ồn, rung và nóng.
3	Sàng tuyển thủ công công ở mỏ lộ thiên.	- Công việc nặng nhọc, làm ngoài trời, chịu khai thác than thủ tác động của ồn, bụi.
4	Vận hành băng tải, máy nghiền, sàng than, đá; chộc máng than, chộc máng quang lật điện, tời găm sàng.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
5	Bảo vệ, giao nhận, thủ kho, phụ kho xí nghiệp sản xuất vật liệu nổ.	- Nơi làm việc nguy hiểm, kém thông thoáng, chịu tác động của khí, bụi độc.
6	Thí nghiệm vật liệu nổ.	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất và bụi độc.

7	Lái máy trục bốc dỡ vật liệu nổ.	- Chịu tác động của hoá chất và bụi độc.
8	Sửa chữa cơ điện các thiết bị sản xuất vật liệu nổ.	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của xăng, dầu, hoá chất và bụi độc.
9	Vệ sinh công nghiệp xí nghiệp vật liệu nổ.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động sản xuất của hoá chất và bụi độc.
10	Trực tiếp chỉ đạo sản xuất và kiểm tra chất lượng vật liệu nổ.	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất và bụi độc.
11	Lái máy gạt, ủi công suất dưới 180 CV	- Chịu tác động của nóng, bụi, ồn và rung.
12	Lái máy xúc dung tích gầu dưới 4 m3.	- Chịu tác động của nóng, bụi, ồn và rung.
13	Vận hành máy nghiền sàng đá.	- Làm việc ngoài trời, chịu tác động của ồn, rung và bụi nồng độ rất cao.
14	Lái xe vận tải chở than, đá... trong khu khai thác mỏ	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của rung, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép.
15	Quản ống giấy bao gói vật liệu nổ.	- Chịu tác động của nóng, hoá chất độc trong suốt ca làm việc.

## 2. THƯƠNG MẠI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hoá dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông.	- Công việc độc hại, tiếp xúc thường xuyên với xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.
2	Sĩ quan, thuyền viên xà lan, tàu chở xăng, dầu trên sông	- Thường xuyên lưu động, chịu tác động của tiếng ồn và xăng, dầu.
3	Vận hành máy bơm xăng, dầu có áp lực dưới 50 kg/cm2.	- Chịu tác động của tiếng ồn và hơi xăng, dầu.
4	Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu.	- Đi lại nhiều, chịu tác động của hơi xăng, dầu.
5	Xúc rửa, hàn, nắn phuy xăng, dầu.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động trực tiếp của xăng, dầu.
6	Đo tính xăng, dầu trên các bể loại lớn.	- Chịu tác động của hơi xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần, tư thế làm việc gò bó.
7	Vệ sinh công nghiệp ở kho, bãi xăng, dầu	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động trực tiếp của xăng, dầu.
8	Pha chế xăng, dầu ở kho bãi lớn.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của xăng, dầu.
9	Sản xuất thùng phuy bồn, bể chứa xăng, dầu các loại.	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn cao.
10	Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hoá dầu.	- Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung, xăng và dầu.



11	Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	- Chịu tác động của xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu trong suốt ca làm việc.
12	Hoá nghiệm xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	- Thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu và các hoá chất độc.
13	Duy tu, sửa chữa đường ống xăng, dầu	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với xăng, dầu.
14	Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ô tô, tàu, xà lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	- Tư thế làm việc gò bó, luôn tiếp xúc với dầu mỡ, chịu tác động của tiếng ồn.
15	Vận hành máy thông gió trong hang hầm.	- Chịu tác động của tiếng ồn, hơi xăng, dầu.
16	Vận hành lò hơi pha chế dầu, lò bảo ôn nhựa đường.	- Chịu tác động của nóng, ồn, hơi dầu và dung môi hữu cơ.
17	Bán buôn, bán lẻ xi măng.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi xi măng vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
18	Thủ kho, bảo quản hoá chất độc.	- Làm việc trong kho kín, chịu tác động của nhiều loại hoá chất độc.
19	Bán hàng, đóng gói lẻ hoá chất độc.	- Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của các hoá chất độc hại.
20	Lái xe vận tải chuyên dùng chở hoá chất.	- Chịu tác động của ồn, rung và hoá chất độc nguy hiểm.
21	Hoá nghiệm kiểm tra chất lượng hoá chất .	- Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc.

### 3. PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH:

SỐ T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát thanh MW,SW có tổng công suất từ 2 KW đến dưới 200 KW.	- Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường và tiếng ồn cao.
2	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát hình, phát thanh FM có tổng công suất từ 500W đến dưới 10 KW và thiết bị thông tin vệ tinh.	- Thường xuyên làm việc trong môi trường có điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều, chịu ảnh hưởng của tiếng ồn, căng thẳng thần kinh tâm lý.
3	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phát thanh, phát hình vi ba ở các trạm trên núi, biên giới, hải đảo, hầm sâu.	- Giải quyết nhiều công việc trong điều kiện phức tạp, thường xuyên chịu tác động của điện từ trường.
4	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phát thanh, phát hình, vi ba.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của tiếng ồn và điện từ trường.
5	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cột ăng ten phát thanh, phát hình dưới 30m	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của mưa, nắng, gió và điện từ trường.
6	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	- Căng thẳng thần kinh, chịu tác động

	sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.	của tiếng ồn và điện từ trường.
7	Quản lý kho băng tư liệu phát thanh, phát hình.	- Làm việc trong phòng kín, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của hoá chất bảo vệ băng tư liệu
8	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong trung tâm tin, điều hành và kiểm tra sóng phát thanh phát hình.	- Công việc căng thẳng thị giác, thính giác, chịu tác động của ồn và điện từ trường.
9	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điều hoà trung tâm có công suất từ 10.000 BTU trở lên.	- Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, hơi khí độc và dầu mỡ.
10	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện cho đài phát thanh, phát hình và trung tâm sản xuất chương trình	- Nơi làm việc không cố định, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn và điện từ trường.
11	Bảo vệ đường dây phi-đơ, bãi ăng ten ở các đài phát sóng phát thanh có tổng công suất từ 100 KW trở lên.	- Làm việc ngoài trời, phải đi lại nhiều, chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
12	Phát thanh viên đài phát thanh, phát hình.	- Công việc căng thẳng, làm việc trong phòng kín thiếu dưỡng khí, chịu tác động của ánh sáng có cường độ mạnh và điện từ trường.

#### 4. NGÂN HÀNG:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Vận hành máy cắt, máy đóng gói tiền.	- Nơi làm việc kém thông thoáng, chịu tác động của dư lượng hoá chất in tiền (dung môi, oxyt kim loại...) vượt tiêu chuẩn cho phép.
2	Kiểm chọn, đóng gói tiền mới in.	- Nơi làm việc kém thông thoáng, căng thẳng thị giác, chịu tác động trực tiếp của dư lượng hoá chất in tiền.
3	Thủ kho, bảo quản, giao nhận giấy in tiền và tiền mới in	- Nơi làm việc chật trội, kém thông thoáng, ảnh hưởng của hoá chất bảo vệ trong giấy và dư lượng hoá chất ở tiền mới in.
4	Vệ sinh công nghiệp nhà máy in tiền.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của dung môi, hoá chất in tiền vượt tiêu chuẩn cho phép.
5	Thủ kho, phụ kho ngân hàng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (diện tích kho dưới 2000 m2).	- Nơi làm việc chật hẹp, kém thông thoáng (O2 thấp hơn tiêu chuẩn cho phép) chịu tác động của hoá chất chống mối mọt và CO2...
6	Kiểm ngân, thủ quỹ ngân hàng.	- Công việc bận rộn, nhịp điệu cử động cao, căng thẳng thị giác, chịu tác động của bụi nồng độ cao (bụi tổng hợp, nấm, vi sinh vật có hại)

7	Phân kim, chế tác vàng, bạc	- Tư thế lao động gò bó, căng thẳng thị giác, ảnh hưởng của nóng và các hoá chất độc.
8	Nung, chế tác đá quý.	- Tư thế làm việc gò bó, nhịp điệu cử động cao, căng thẳng thị giác, ảnh hưởng của bụi đá và hoá chất độc mạnh (HF).
9	Kiểm định, phân loại đá quý.	- Công việc tỷ mỉ, căng thẳng thị giác, chịu tác động của ánh sáng mạnh, tia cực tím và hoá chất độc mạnh (HF).
10	Vẽ mẫu giấy bạc.	- Tư thế làm việc gò bó, căng thẳng chú ý và mệt mỏi thần kinh tâm lý, công việc đòi hỏi nhiều động tác tỷ mỉ.

#### 5. DỰ TRỮ QUỐC GIA:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Thủ kho, bảo quản lương thực dự trữ.	- Nơi làm việc chật hẹp, nóng, kém thông thoáng, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của bụi và các hoá chất độc chống mối, mọt.
2	Thủ kho, bảo quản xăm, lớp dự trữ.	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc kém thông thoáng, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của bụi (bột tale).
3.	Thủ kho, bảo quản xe máy, thiết bị kim khí dự trữ	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, xăng...

#### 6. Y TẾ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Làm việc trong các cơ sở điều trị nhân phong, lao, tâm thần.	- Thường xuyên làm việc trong môi trường lây bệnh nhiễm cao.
2	Trực tiếp khám, điều trị, phục vụ bệnh nhân da liễu, hoa liễu, viêm tắc mạch chi, trĩ, ngoại, tiết niệu, hậu môn nhân tạo.	- Thường xuyên tiếp xúc với bệnh nhân lở loét, hôi thối, nguy cơ lây nhiễm cao.
3	Đỡ đẻ, khám, điều trị các bệnh phụ khoa.	- Công việc nặng nhọc, giải quyết nhiều công việc phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý
4	Rửa tráng phim X quang.	- Làm việc trong phòng kín, thiếu ánh sáng, căng thẳng thị giác, tiếp xúc với hoá chất độc
5	Xoa bóp, day bấm huyệt, vận động trị liệu, kéo nắn xương, bó bột.	- Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh tâm lý.

6	Hộ lý làm việc tại các bệnh viện.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với các chất thải của bệnh nhân và vi sinh vật gây bệnh.
7	Rửa, sấy, hấp tiệt trùng, tiêu huỷ các dụng cụ, bệnh phẩm, chai lọ thí nghiệm, đựng thuốc; giặt quần áo bệnh nhân.	- Nơi làm việc ẩm ướt, thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất và các chất thải bẩn thỉu, dễ lây nhiễm bệnh.
8	Điều tra côn trùng y học (bọ chét, ve, mò, mạt, muỗi truyền sốt rét, giun chỉ, sốt xuất huyết, viêm não); điều tra, giám sát và chống dịch.	- Công việc nguy hiểm, thường xuyên lưu động ở các vùng rừng, núi, biên giới, hải đảo, nguy cơ nhiễm bệnh cao.
9	Kiểm dịch nơi biên giới, hải cảng.	- Thường xuyên lưu động trên biển, các vùng biên giới, hải đảo, tiếp xúc với hoá chất độc và vi sinh vật gây bệnh.
10	Nghiên cứu hoá chất diệt côn trùng truyền bệnh cho người.	- Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc mạnh.
11	Nghiên cứu, sản xuất các loại vacxin và huyết thanh phòng, chữa bệnh.	- Làm việc trong phòng kín, kém thông thoáng, tiếp xúc với hoá chất độc và xúc vật bị nhiễm bệnh, dễ bị lây nhiễm.
12	Xét nghiệm vi sinh vật, sinh hoá, huyết học	- Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hoá chất độc và các vi sinh vật gây bệnh, dễ bị lây nhiễm.
13	Giữ giống, chủng vi sinh vật, ký sinh trùng.	- Thường xuyên tiếp xúc với mẫu máu, phân súc vật bị nhiễm bệnh, khả năng lây nhiễm bệnh cao
14	Chạy thận nhân tạo và nội soi	- Tư thế lao động gò bó, căng thẳng thị giác, tiếp xúc với bệnh phẩm bị bệnh.
15	Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dược liệu	- Công việc nặng nhọc, phải đi lại nhiều, thường xuyên lưu động các vùng rừng, núi.
16	Chuyên xông sấy dược liệu bằng phốt pho kẽm & lưu huỳnh	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc nồng độ cao.
17	Nghiên cứu dược liệu, xét nghiệm dược lý, hoá thực vật, đông dược, dược động học trong điều trị bệnh.	- Thường xuyên tiếp xúc với dung môi hữu cơ, các hoá chất độc và các động vật bị nhiễm bệnh
18	Trực tiếp sao tẩm, tán, rây, xay, nhào trộn dược liệu thủ công & bán thủ công tại các bệnh viện y học dân tộc.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn và bụi dược liệu.
19	Sản xuất chất hấp thụ silicazen, ống chuẩn độ (dung dịch mẹ) để phân tích sắc ký.	- Thường xuyên tiếp xúc với a xít đậm đặc (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , HCl, HNO <sub>3</sub> ...) rất độc và nguy hiểm.
20	Lấy mẫu & phân tích các yếu tố độc hại về vệ sinh lao động môi trường thuộc hệ vệ sinh phòng dịch.	- Chịu tác động của các yếu tố độc hại, nguy hiểm của môi trường lao động.
21	Sản xuất chỉ phẫu thuật tự tiêu.	- Chịu tác động của nóng và các loại hoá chất độc.
22	Cán, ép, lưu hoá cao su để sản xuất	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, ồn

	dụng cụ y tế (điều khiển máy nhúng và tạo hình trong sản xuất condom, găng cao su, thu gom, lột găng cao su, lưu hoá sản phẩm cao su).	bụi và hoá chất độc.
23	Thủ kho chuyên sang chai, đóng gói lẻ hoá chất phục vụ y tế.	- Làm việc trong kho kín, thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc.
24	Chuyên tiêu huỷ các bộ phận cắt, lọc của cơ thể.	- Thường xuyên tiếp xúc với các phụ tạng nhiễm bệnh, hôi thối, bẩn thiu.
25	Chăn nuôi động vật thí nghiệm để phục vụ cho y học và sản xuất vacxin	- Thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và nguồn lây bệnh.
26	Sắc thuốc tập trung bằng phương pháp thủ công.	- Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của nóng, CO và CO2.

#### 7. NÔNG NGHIỆP:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Lái máy nông nghiệp	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
2	Khai hoang, làm đất, trồng, chăm sóc cây rừng và cây công nghiệp.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi và các vi sinh vật gây bệnh.
3	Tuần tra và bảo vệ sản phẩm nông, lâm nghiệp chưa thu hoạch.	- Làm việc ngoài trời, phải đi lại trong suốt ca làm việc, không kể ngày đêm và thời tiết, tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh.
4	Thu hoạch sản phẩm nông, lâm nghiệp.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó.
5	Chế biến chè xanh và chè đen.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
6	Cân, trộn và đóng chè vào thùng.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
7	Sản xuất hương liệu chè.	- Chịu tác động của nóng, bụi, khí CO, CO2 và các chất gây kích thích niêm mạc mắt, tai, mũi và họng.
8	Cấp nguyên liệu vào máy xay xát bằng thủ công.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi nồng độ rất cao.
9	Vận chuyển, bốc xếp thóc gạo, bột mì trong nhà máy.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bụi và ồn.
10	Sàng tạp chất của nguyên liệu xay xát	- Chịu tác động của ồn, rung và bụi.
11	Ủ lúa mì.	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và khí CO2.
12	Nghiền bột mì.	- Chịu tác động của ồn, rung và bụi.
13	Xay xát & đánh bóng gạo xuất khẩu.	- Chịu tác động của ồn cao, bụi, căng thẳng chú ý và mệt mỏi thần kinh tâm lý.

14	Sàng, phân loại, tách màu hạt gạo.	- Chịu tác động của rung, bụi và ồn cao.
15	Sản xuất đường glucoza	- Nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động của nóng, bụi, ồn cao và các chất hoá học.
16	Rửa thùng đựng đường.	- Lao động thủ công ngoài trời, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với hoá chất tẩy dầu mỡ.
17	Vận chuyển, bốc vác và cào mía.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với bụi, bẩn.
18	Vận hành máy cầu tháp trong nhà máy đường.	- Làm việc trên cao, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn.
19	Vận hành hệ thống xé toát và ép mía.	- Chịu tác động của nóng, ồn cao.
20	Bơm, cân nước mía, mật chè & gia nhiệt trung hoá, bốc hơi.	- Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và nhiệt độ cao.
21	Vận hành hệ thống nấu đường, trợ tinh và hồi dung.	- Chịu tác động của ồn, nhiệt độ cao, căng thẳng thần kinh tâm lý.
22	Lọc ép, lọc túi và ly tâm đường mía.	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và ồn.
23	Đốt xông lưu huỳnh.	- Nơi làm việc chật hẹp, chịu tác động của hơi khí độc và nóng.
24	Vận hành lò hơi và tuốc bin máy phát điện trong nhà máy đường.	- Chịu tác động của nhiệt độ cao, ồn, bụi và khí CO2.
25	Nuôi và chăm sóc lợn.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, hôi thối, tiếp xúc với nấm và vi sinh vật gây bệnh.
26	Chăm sóc, theo dõi sinh lý, sinh sản tâm lý, và thụ tinh nhân tạo cho ngựa giống.	- Công việc nặng nhọc, căng thẳng thần kinh thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và vi sinh vật gây bệnh.
27	Ấp trứng, chọn trứng, mái gia cầm.	- Nơi làm việc chật hẹp, ngột ngạt, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi, tiếp xúc với nấm và vi sinh vật gây bệnh.
28	Chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh chuồng trại giống gia cầm	- Làm việc trong môi trường bụi, bẩn, hôi thối công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nhiều loại nấm và vi sinh vật gây bệnh.

#### 8. LÂM NGHIỆP:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Điều tra quy hoạch rừng.	- Làm việc ngoài trời, thường xuyên đi lại ở nơi địa hình phức tạp, nhiều đồi, dốc, tiếp xúc với côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.

2	Điều tra, thu hái quả, canh giống lâm nghiệp.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó.
3	Kiểm lâm viên trực tiếp quản lý và bảo vệ rừng.	- Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, giải quyết nhiều công việc phức tạp, tiếp xúc với công trùng & vi sinh vật gây bệnh
4	Phòng chống cháy rừng.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, khi chữa cháy rất nguy hiểm, tiếp xúc với nóng, CO2.
5	Vận xuất gỗ bằng cáp, tời (cơ giới) ra bãi I.	- Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, có phần nguy hiểm, tiếp xúc với côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.
6	Sản xuất ván dăm, ván sợi gỗ.	- Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của ồn, bụi nóng và các hoá chất độc.
7	Sấy, luộc, bảo quản gỗ thủ công.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao
8	Sản xuất cot ép bán thủ công.	- Lao động thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với nóng, khí độc (formaldehyt, phenol).
9	Khai thác cánh kiến	- Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc côn trùng và vi sinh vật gây bệnh.
10	Chế biến nhựa thông cánh kiến.	- Chịu tác động của nhiệt độ cao và hoá chất độc.
11	Mộc máy.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi.
12	Nuôi thú rừng trong các vườn quốc gia.	- Lao động ngoài trời, công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với chất thải của động vật và vi sinh vật gây bệnh.
13	Sản xuất thuốc vi sinh diệt trừ sâu bệnh.	- Chịu tác động của ồn, bụi, hoá chất độc và vi sinh vật gây bệnh.
14	Lái xe vận tải chuyên dùng trọng tải dưới 10T, chở gỗ từ bãi I ra bãi II.	- Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
15	Sử dụng, bảo quản thuốc chống mối.	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc.

9. THUY LỢI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Thủy thủ, thuyền viên, thợ máy tàu lai dắt.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng nước, ồn và rung.
2	Vận hành & sửa chữa máy bơm điện công suất từ 4000 m3/h trở lên.	Nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động của nóng, rung, ồn và thường xuyên tiếp xúc dầu mỡ.

3	hoan, phụt vữa gia cố đê, kè, cống.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung và hoá chất chống mối.
4	Xây dựng thủ công các công trình thuỷ lợi (mộc, nề, sắt...)	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi.
5	Nạo vét sông, kênh, mương thủ công.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với nhiều loại nấm, vi sinh vật gây bệnh.

#### 10. CƠ YẾU:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Mã dịch mật mã.	- Làm việc trong buồng kín, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Nghiên cứu, chế thử, thử nghiệm máy mật mã và sản xuất khoá mật mã.	- Làm việc trong phòng kín, tiếp xúc với hoá chất bảo vệ mật mã, chịu tác động của điện từ trường, căng thẳng thần kinh tâm lý.
3	Sản xuất mạch in của máy mật mã.	- Chịu tác động của bụi, ồn và các hoá chất độc như: axit HCl, Xianua, amôniac...
4	Nấu đúc, tẩy rửa chữ chì, chữa nhựa.	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, hơi, bụi chì, xăng và hoá chất độc.
5	Vận hành máy in Typo, ốp-sét in các tài liệu mật mã.	- Chịu tác động của ồn, bụi và hoá chất bảo vệ loại tài liệu mật mã.
6	Đóng xén thủ công các tài liệu mật mã	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi giấy và hoá chất bảo vệ tài liệu mật mã.

#### 11. CƠ KHÍ:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Rèn thủ công.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và khí CO.
2	Sơn bằng phương pháp thủ công.	- Tư thế lao động gò bó, thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc trong sơn.

#### 12. VẬN TẢI:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		



1	Trưởng tàu khách, trưởng tàu hàng.	- Thường xuyên lưu động theo tàu, chịu tác động của ồn, rung và bụi, căng thẳng thần kinh tâm lý.
2	Áp tải, bảo vệ, giao nhận hàng hoá, hành lý, thiết bị theo tàu.	- Lưu động theo tàu, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
3	Trục ban, điều độ, chạy tàu ở các ga.	- Đi lại nhiều, giải quyết nhiều công việc phức tạp, căng thẳng thần kinh tâm lý.
4	Trưởng đồn, móc nối, dẫn máy ở các ga lập tàu.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, chịu tác động của ồn và bụi.
5	Quay ghi đường sắt ở các ga lập tàu.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi.
6	Gác chắn đường ngang cấp I, gác chắn cầu chung.	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, bụi than và bụi hỗn hợp (khi tàu chạy qua).
7	Tuần hành đường sắt.	- Đi lại nhiều trong hầm tối, tập trung quan sát để kiểm tra đường.
8	Vệ sinh sân ga, vệ sinh toa xe ở các ga xe lửa.	- Làm việc ngoài trời, ảnh hưởng của ồn và bụi
9	Lắp đặt và đại tu thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi.
10	Sàng và cấp cát đầu máy xe lửa.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bụi nồng độ rất cao.
11	Vận hành bể luộc rửa phụ tùng đầu máy, toa xe.	- Công việc nặng nhọc, luôn tiếp xúc với dầu mỡ và các hoá chất độc.
12	Phụ cầu, móc cáp.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, nguy hiểm.
13	Phục vụ ăn, uống cho công nhân duy tu và đại tu đường sắt.	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, chịu tác động của nóng, bụi.

### 13. THÔNG TIN LIÊN LẠC:

Số T T	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
Điều kiện lao động loại IV		
1	Sản xuất ống cấp nhựa thông tin.	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, hơi, khí và bụi độc.
2	Chặt, uốn, hàn sắt làm cốt bê tông, cấu kiện thông tin.	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc các với ồn, bụi, ảnh hưởng của khí hàn, tia hồ quang.
3	Trộn, đổ bê tông sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn các cấu kiện thông tin bằng phương pháp bán thủ công.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, rất nặng nhọc, tiếp xúc với ồn, bụi, thường xuyên lưu động theo các công trình.

